

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Số: 103/2022/QĐHG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Long, ngày 29 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của:

- Người khởi kiện: Chị Nguyễn Đoàn Tiểu N, sinh năm 1979

- Người bị kiện: Anh Đoàn Tuấn A, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 13, khu phố X C, phường H C, thị xã B L, tỉnh Bình Phước.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 30/6/2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Đoàn Tiểu N, sinh năm 1979.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13/7/2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu nhập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Đoàn Tiểu N và anh Đoàn Tuấn A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên đương sự thỏa thuận, sau khi ly hôn chị Nguyễn Đoàn Tiểu N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Đoàn Thiên N, sinh ngày 31/03/2008 và Đoàn Nhật N, sinh ngày 20/11/2011 đến khi trưởng thành, tự lao động được. Chị Nguyễn Đoàn Tiểu N không yêu cầu anh Đoàn Tuấn A cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đoàn Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về lệ phí: Căn cứ Điều 6 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, các bên tham gia hòa giải không phải chịu lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã B L;
- Chi cục THADS thị xã B L;
- UBND phường A L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Đức